TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 08-6-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đức Hiếu
2. Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49b/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Cao Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 17 đường Đ, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 17 đường Đ, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 02 năm 2021, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Cao Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Ngọc B kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng (số 97, quyển số 01 ngày 11/7/2008). Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình chồng tại phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng cũng đã âm ỉ từ lâu nhưng trầm trọng nhất là đầu tháng 12 năm 2020, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cãi vã, ông B thường đánh đập bà và thường nói nếu như sống không được thì đường ai nấy đi, giải thoát cho nhau. Bên cạnh đó là mâu thuẫn giữa mẹ chồng và nàng dâu, ông B lúc nào cũng bênh vực mẹ trong mọi tình huống. Nay bà nhận thấy mâu

thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, bà không còn tình cảm gì với ông B và bà đã dọn đồ ra ở riêng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bình.

- Về quan hệ con chung: Bà và ông B có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh H, sinh ngày 24/12/2008 và Nguyễn Thị Hoàng L, sinh ngày 06/4/2010. Ly hôn, bà nhận nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Hoàng L và giao con Nguyễn Ngọc Minh H cho ông B nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H xác nhận không có.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Ngọc B không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai gửi Tòa án.

**** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa:***

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đã thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa tuân thủ đúng theo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Cao Thị H, xử cho bà H được ly hôn ông Nguyễn Ngọc B.

+ Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Thị Hoàng L, sinh ngày 06/4/2010 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Ngọc Minh H, sinh ngày 24/12/2008 cho ông B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

+ Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: Bà H xác nhận không có.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Bà Cao Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Ngọc B cư trú tại địa chỉ số 17 đường Đ, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Ngọc B được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông B.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Cao Thị H và ông Nguyễn Ngọc B kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình ông B tại địa chỉ số 17 đường Đ, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng. Theo bà H, sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nhưng trầm trọng nhất là đầu tháng 12 năm 2020, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên có lời qua tiếng lại, thậm chí ông B còn đánh đập bà nhiều lần. Mặt khác, giữa bà và mẹ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn nhưng ông B lúc nào cũng bênh vực mẹ ruột trong mọi tình huống. Nay bà H nhận thấy bà và ông B không thể tiếp tục chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông B.

Xét thấy: Qua lời khai của bà H cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Cao Thị H và ông Nguyễn Ngọc B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên có lời qua tiếng lại, vợ chồng sống không hạnh phúc. Bà H và ông B không sống chung với nhau từ tháng 12 năm 2020 cho đến nay, bà B thuê nhà ở riêng, không ai có trách nhiệm với ai. Đồng thời, trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải ông B không đến, cũng như tại phiên tòa hôm nay ông B vẫn không có mặt, điều này thể hiện ông B không có thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông B đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, chấp nhận yêu cầu của bà H, cho bà H được ly hôn ông B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Bà H và ông B có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh H, sinh ngày 24/12/2008 và Nguyễn Thị Hoàng L, sinh ngày 06/4/2010. Ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Hoàng L; ông B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Minh H, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Xét thấy, việc giao con cho ai trông nom nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Hiện nay, bà H và ông B không còn sống chung với nhau, cháu H đang được ông B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu Nguyễn Thị Hoàng L đang được bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, cháu L có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy, không nên xáo trộn cuộc sống hiện tại của các cháu, giao cháu H cho ông B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu L cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không bên nào

phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về tài sản chung*: Bà H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về nợ chung*: Bà H xác nhận không có.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án giống với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Cao Thị H phải chịu là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Cao Thị H được ly hôn ông Nguyễn Ngọc B.

2.Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Hoàng L, sinh ngày 24/12/2008 cho bà Cao Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Ngọc Minh H, sinh ngày 06/4/2010 cho ông Nguyễn Ngọc B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Các bên đương sự có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà H xác nhận không có.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình bà Cao Thị H phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008661 ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Cao Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông Nguyễn Ngọc B vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND Q. Cẩm Lệ;*
- *CCTHADS Q.Cẩm Lệ;*
- *TAND thành phố Đà Nẵng;*
- *UBND phường Khuê Trung;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Hằng